**Tuần:**

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Bài 19. VAI TRÒ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG NGÀNH DỊCH VỤ**

# **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

+ Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ nước ta.

+Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến ngành dịch vụ nước ta

**2. Năng lực**

**\*Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập như khai thác hình ảnh, video để trả lời câu hỏi. Biết lưu giữ thông tin, chủ động ghi chép lại những nội dung chính của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự giác để thảo luận với HS khác đồng thời đánh giá, nhận xét được kết quả học tập của HS khác. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp để báo cáo kết quả học tập.

**\*Năng lực đặc thù:**

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*

+ Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ nước ta.

+ Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến ngành dịch vụ nước ta

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:*

+ Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.

+ Thực hiện đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu về các nhân tố ảnh hưởng

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Sưu tầm hình ảnh, khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau thể hiện ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến hoạt động một ngành dịch vụ tại địa phương em sinh sống

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

# **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

# **1. Giáo viên**

# - Bản đồ tự nhiên, kinh tế của nước ta

- Một số hình ảnh minh họa vai trò, nhận tố ảnh hưởng ngành dịch vụ

- Chuẩn bị phiếu học tập

- Giáo án Word và PPT

**2.** **Học sinh**

- Đọc bài ở nhà

- Giấy nhớ

# **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Tạo hứng thú cho Hs khi bước vào bài học

- Kĩ năng: Phân tích khai thác thông tin, dữ liệu từ truyền thông và thực tế

*b) Nội dung:* HS nêu lên những dịch vụ mà mình từng trải nghiệm

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời miệng của HS

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho Hs chơi trò chơi: AI TRẢI NGHIỆM NHIỀU NHẤT

GV cho HS trả lời câu hỏi: *Bạn đã từng trải qua những dịch vụ nào trong đời?*

*Mỗi bạn sẽ được kể 1 dịch vụ và không được lặp lại của bạn khác.*

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trong thời gian 1 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên theo vòng tròn, Kể dịch vụ đến lúc GV ra hiệu lệnh dừng thì kết thúc. HS nào kể lặp, không kể được sẽ thua và bị phạt nhảy lò cò 1 vòng

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét tinh thần học tập của lớp rồi dẫn dắt vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu VAI TRÒ NGÀNH DỊCH VỤ**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được vai trò của ngành dịch vụ và lấy được ví dụ minh họa.

- Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc hợp tác với bạn.

*b) Nội dung:* Hs thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ học tập

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời miệng của HS

**I. VAI TRÒ CỦA NGÀNH DỊCH VỤ**

Các ngành dịch vụ có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường ở nước ta.

– Các ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong GDP (41,2% năm 2021), góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

– Nâng cao trình độ sản xuất trong nước, tăng cường hội nhập với thế giới. Dịch vụ nâng cao hiệu quả các ngành sản xuất hàng hoá, khả năng kết nối của các ngành, các vùng kinh tế và tạo điều kiện để nước ta chủ động hội nhập với thế giới.

– Thúc đẩy quá trình đổi mới, hiện đại hoá nền kinh tế. Các ngành dịch vụ tiên phong trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, đẩy nhanh đổi mới sáng tạo và hỗ trợ các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế số.

– Tạo việc làm, nâng cao trình độ lao động. chất lượng cuộc sống người dân. Dịch vụ hỗ

trợ thực hiện xoá đói, giảm nghèo, nhất là ở miền núi, hải đảo. Chuyển đổi số trong ngành dịch vụ góp phần nâng cao năng suất lao động và hình thành xã hội số

– Tác động tích cực đối với việc sử dụng hiệu quả tải nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi

trường và góp phần xây dựng nền kinh tế bền vững.

*d) Tiến trình hoạt động*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho Hs đọc SGK, thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập sau

|  |  |
| --- | --- |
| **VAI TRÒ** | **VÍ DỤ MINH HỌA** |
| 1. |  |
| 2. |  |
| 3. |  |
| 4. |  |
| 5. |  |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS trao đổi theo cặp trong thời gian 5’ để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên cặp đôi HS nêu thông tin

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chiếu kết quả.

động của nhóm và chuẩn kiến thức.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ**

**PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ Ở NƯỚC TA**

*a) Mục tiêu*

- Kiến thức: Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ

- Kĩ năng: Đọc và trình bày, phân tích được bản đồ để rút ra nhận định của bài học.

*b) Nội dung:* Hs hoạt động cá nhân/nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*c) Sản phẩm:* Phần trả lời trên PHT

**I. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ Ở NƯỚC TA**

**1. Trình độ phát triển kinh tế**

Sự phát triển và phân bố các ngành sản xuất vật chất như nông nghiệp, công nghiệp ảnh hưởng quyết định đến tốc độ tăng trưởng, nâng cao trình độ và mở rộng quy mô ngành dịch vụ ở nước ta. Năng suất lao động tăng, sản xuất trong nước phát triển giúp mở rộng phạm vi hoạt động của các ngành dịch vụ kinh doanh và tiêu dùng. Việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp,... thúc đẩy nhu cầu giao thông vận tải, hoạt động xuất, nhập khẩu và bưu chính viễn thông

**2. Dân cư**

Dân cư, nguồn lao động nước ta là động lực phát triển các ngành dịch vụ. Số dân đông, mức sống của người dân được nâng cao làm tăng nhu cầu di chuyển, du lịch, mua sắm, giải trí,... Từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và làm phong phú các hoạt động dịch vụ. Những vùng có số dân đồng, chất lượng cuộc sống cao là những vùng phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ, như Đông Nam Bộ, Đổng bằng sông Hồng. Lực lượng lao động dồi dào, trình độ đang được nâng lên góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển và đa dạng hoá cơ cấu ngành dịch vụ. Quá trình đô thị hoá phát triển đã mở rộng mạng lưới dịch vụ, gia tăng các ngành dịch vụ hiện đại và hội nhập quốc tế.

**3. Thị trường**

Thị trường trong nước lớn và đa dạng, nhu cầu ngày càng tăng, thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng các loại hình dịch vụ. Thị trưởng có tính cạnh tranh cao thúc đẩy các ngành dịch vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng. Thị trường bên ngoài ngày càng mở rộng đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế của các hoạt động dịch vụ của nước ta.

**4. Cơ sở vật chất – kĩ thuật và khoa học – công nghệ**

Cơ sở vật chất – kĩ thuật ngành dịch vụ nước ta không ngừng được nâng cấp góp phần thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dịch vụ, như giao thông, thương mại, du lịch,...

Sự phát triển của khoa học – công nghệ đã thay đổi toàn diện hoạt động dịch vụ ở nước ta. Công nghệ hiện đại góp phần phát triển bền vững và thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành dịch vụ

**5. Chính sách**

Hệ thống chính sách có vai trò định hướng và tạo cơ hội phát triển các ngành dịch vụ ở nước ta. Chính sách chuyển đổi mô hình tăng trưởng, việc kí kết các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới,... giúp cho các ngành dịch vụ hội nhập với khu vực và thế giới.

**6. Vị trí địa lí,điều kiện tự nhiên và tài nguyên**

- Vị tí địa lí: thuận lợi mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, liên kết xây dựng các tuyến du lịch, cung ứng dịch vụ logistics và kết nối với giao thông khu vực, quốc tế.

-- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: tạo tiền đề cho dịch vụ phát triển.

Khó khăn: địa hình chia cắt mạnh, biến đổi khí hậu và các thiên tai gây nhiều khó khăn cho các hoạt động giao thông, thương mại, du lịch.

*d) Tiến trình hoạt động*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1:**

**Vòng chuyên gia:**

Chuyên gia 1:Phân tích ảnh hưởng nhân tố trình độ phát triển kinh tế đến sự phát triển, phân bố ngành dịch vụ ở nước ta? Lấy ví dụ

Chuyên gia 2: Phân tích ảnh hưởng của dân cư đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. lấy ví dụ minh họa

Chuyên gia 3: Phân tích ảnh hưởng của thị trường đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. lấy ví dụ minh họa

Chuyên gia 4: Phân tích ảnh hưởng của Cơ sở vật chất – kĩ thuật và khoa học – công nghệ đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. lấy ví dụ minh họa

Chuyên gia 5: Phân tích ảnh hưởng của Chính sách đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. lấy ví dụ minh họa

Chuyên gia 6: Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí, ĐKTN và TNTN đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. lấy ví dụ minh họa

**Nhiệm vụ 2: Chia sẻ theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền**

Gv cho 2 bàn HS quay mặt vào nhau.

Bước 1: hàng trên bước 2 bước qua trái

Bước 2: bạn nào thừa khỏi hàng sẽ lùi xuống 2 thứ 2 sao cho đủ đôi

Bước 3: Bắt đầu chia sẻ nội dung nghiên cứu cho nhau

Bước 4. Lặp lại các bước cho đến khi hết nội dung nghiên cứu

**Nhiệm vụ 3: trò chơi ghép nối**

GV cho HS ghép nối giữa các nhân tố và ảnh hưởng của chúng đến ngành dịch vụ. Thời gian 1 phút



**Nhiệm vụ 3: Think-Pair-Share: Tình huống:**

*Trong các**nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố ngành dịch vụ ở nước ta, nhân tố nào có tính chất quyết định?*

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Hs thực hiện nhiệm vụ học tập

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs chấm chéo sản phẩm, đại diện các Hs trả lời các nhiệm vụ chuyên gia từ đó chấm kiến thức ở phiếu học tập các nhóm

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét tinh thần hoạt động nhóm và chuẩn kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu*:** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b) Nội dung:*** Hs trả lời câu hỏi củng cố kiến thức

***c) Sản phẩm:*** Phần trả lời trên bảng của HS

Dịch vụ logistics cùng với công nghệ thông tin và truyền thông, dịch vụ tài chính, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ giáo dục được coi là các ngành dịch vụ “cơ sở hạ tầng”, “dịch vụ có giá trị gia tăng cao” trong nền kinh tế quốc dân và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh và bền vững ở nước ta.

Logistics giữ vai trò cầu nối, là động lực thúc đẩy lưu chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ trên phạm vi toàn cầu. Vì vậy, khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng với tốc độ cao theo xu hướng hội nhập thì logistics Việt Nam lại thêm nhiều cơ hội để phát triển. Đây là một tất yếu khách quan, là cơ hội để khẳng định mình trên thương trường quốc tế, nhưng đây cũng là thách thức gay go, khốc liệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế của logistics Việt Nam. Các chuyên gia logistics đều nhất trí rằng trên con đường thực hiện mục tiêu hội nhập ngành dịch vụ logistics, nhiều nước ASEAN, trong đó có Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển, tuy nhiên cũng phải đối mặt với nhiều thách thức.

**4. Tiến hành hoạt động**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS thực hiện nhiệm vụ sau: theo hình thức khăn trải bàn

Dịch vụ logistics là gì? Vai trò của dịch vụ logistics trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta.

GV cho Hs đọc bài tham khảo ở link: <https://chinhtrivaphattrien.vn/co-hoi-va-cac-thach-thuc-doi-voi-su-phat-trien-dich-vu-logistics-cua-o-viet-nam-trong-boi-canh-hoi-nhap-quoc-te-a1815.html>

A diagram of a square with black text

Description automatically generated with medium confidence

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Cá nhân HS nghiên cứu và dán kết quả xung quanh, sau đó thảo luận nhóm viết vào ở phần giữa của phiếu .Thời gian thực hiện: 5 phút

**- Bước 3.** **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời và bổ sung cho nhau

**- Bước 4.** **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**

***(Cá nhân/ 3 phút)***

***a) Mục tiêu*:** Từ bài học Hs sẽ sưu tầm hình ảnh thể hiện ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến hoạt động của một ngành dịch vụ tại địa phương em sinh sống

***b) Nội dung:*** Sưu tầm hình ảnh thể hiện ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến hoạt động của một ngành dịch vụ tại địa phương em sinh sống

***c) Sản phẩm:*** Bài làm của HS

***d)*. *Tổ chức hoạt động***

**- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho HS ở nhà

Tìm hiểu về một ngành dịch vụ có ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống người dân tại địa phương em.

Hình thức : Báo cáo bằng PPT hoặc tranh, Minmap

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận vấn đề và thực hiện ở nhà

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo sản phẩm bằng PPT, tranh vẽ, Minmap trong nhóm lớp

trước buổi học tiếp theo

**- Bước 4: Kết luận:** GV theo dõi, đôn đốc và chấm đánh giá sản phẩm, công bố kết quả trong tiết học tiếp theo

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**V. PHỤ LỤC**

**1/ Hệ thống tranh ảnh**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

Link tham khảo:

<https://nhandan.vn/wb-nganh-dich-vu-la-diem-sang-dong-gop-chinh-vao-tang-truong-gdp-quy-i2023-post747652.html>